

Số: /KH-UBND

Châu Thành, ngày tháng 12 năm 2020

**KẾ HOẠCH  
Tuyển dụng viên chức  
trên địa bàn huyện Châu Thành năm 2020**

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thể dục thể thao;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ, Bác sĩ y học dự phòng, Y sĩ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chăn nuôi, thú y;

Căn cứ Thông tư liên tịch 36/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20 tháng 10 năm 2015 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Nội

quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành trồng trọt và bảo vệ thực vật;

Căn cứ Thông tư liên tịch 38/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20 tháng 10 năm 2015 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức chuyên ngành kiểm nghiệm thủy sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 07 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của các chức danh viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên và đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNV ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và chuyên biệt công lập;

Căn cứ Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các Hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Công văn số 593/UBND-TCD-NC ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc xử lý kết quả rà soát theo Kết luận số 71-KL/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư.

Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức trên địa bàn huyện Châu Thành năm 2020, như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Tuyển dụng viên chức nhằm khắc phục lại việc tuyển dụng trước đây chưa đảm bảo theo quy định và hiện nay, viên chức đó đã đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện và được cấp có thẩm quyền nhận xét, đánh giá hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ trở lên.

- Tuyển dụng viên chức đảm bảo chất lượng, theo cơ cấu vị trí việc làm và trong chỉ tiêu biên chế được giao.

## **II. CĂN CỨ VÀ NGUYÊN TẮC TUYỂN DỤNG**

### **1. Căn cứ tuyển dụng**

Căn cứ chỉ tiêu biên chế được giao và yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm của đơn vị để tuyển dụng viên chức đúng quy định.

### **2. Nguyên tắc tuyển dụng**

- Đảm bảo công khai, công bằng, khách quan, dân chủ và đúng quy định của pháp luật.

- Tuyển dụng người đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

- Tổ chức tuyển dụng phải thông qua hội đồng tuyển dụng.

- Những người có người thân (vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột) dự tuyển thì không tham gia vào hội đồng tuyển dụng.

## **III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Số lượng biên chế**

- Tổng số biên chế viên chức được giao: 1.565 biên chế.

- Biên chế đã sử dụng: 1.286 biên chế.

- Biên chế chưa sử dụng: 279 biên chế.

### **2. Chỉ tiêu tuyển dụng**

- Số lượng: 110 người.

- 01 chỉ tiêu chức danh nghề nghiệp chuẩn đoán viên bệnh động vật (hạng III) - mã số V.03.04.11.

- 02 chỉ tiêu chức danh nghề nghiệp bảo vệ viên bảo vệ thực vật (hạng III) - mã số V.03.01.02.

- 01 chỉ tiêu chức danh nghề nghiệp kiểm nghiệm viên thủy sản (hạng III) - mã số V.03.08.23.

- 20 chỉ tiêu chức danh nghề nghiệp kế toán viên (hạng III) - mã số V.06.031.

- 09 chỉ tiêu chức danh nghề nghiệp kế toán viên trung cấp (hạng IV) - mã số V.06.032.

- 01 chỉ tiêu chức danh nghề nghiệp văn thư (hạng IV) - mã số 01a.003.

- 08 chỉ tiêu chức danh nghề nghiệp văn thư trung cấp - mã số 02.008.

- 03 chỉ tiêu chức danh nghề nghiệp văn thư - mã số 02.007.

- 01 chỉ tiêu chức danh nghề nghiệp huấn luyện viên (hạng III) - mã số V.10.01.03.
- 01 chỉ tiêu chức danh nghề nghiệp tuyên truyền viên (hạng IV) - mã số 17.178.
- 01 chỉ tiêu chức danh nghề nghiệp tuyên truyền viên chính (hạng III) - mã số 17.177.
- 01 chỉ tiêu chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông (hạng III) - mã số V. 07.05.15.
- 09 chỉ tiêu chức danh nghề nghiệp nhân viên thiết bị và thí nghiệm trường học - mã số V. 07.07.20.
- 11 chỉ tiêu chức danh nghề nghiệp nhân viên thư viện viên (hạng III) - V.10.02.06.
- 04 chỉ tiêu chức danh nghề nghiệp nhân viên thư viện viên (hạng IV) - V.10.02.07.
- 37 chỉ tiêu chức danh nghề nghiệp nhân viên y tế học đường (hạng IV) - mã số V. 08.03.07.

### **3. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển**

**a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:**

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.
- Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- Có phiếu đăng ký dự tuyển.
- Có lý lịch rõ ràng.
- Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc, nhiệm vụ.
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm, tiêu chuẩn của vị trí cần tuyển.

**b) Những người sau đây không được dự tuyển:**

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

**4. Danh sách tham gia dự tuyển:** Các trường hợp đã có kết luận tại Công văn số 593/UBND-TCD-NC ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc xử lý kết quả rà soát theo Kết luận số 71-KL/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư (*kèm theo danh sách*).

### **5. Hồ sơ dự tuyển:**

- Người đăng ký dự tuyển nộp 02 ảnh cỡ 4 x 6; 02 phong bì (*ghi rõ địa chỉ liên lạc*).
- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu số 1 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ tại địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính.

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học.

## **6. Hoàn thiện hồ sơ trúng tuyển:**

**6.1.** Bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền các văn bằng, chứng chỉ (ngoại ngữ, tin học) theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

**6.2.** Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có);

**6.3.** Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp;

**6.4.** Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp chậm nhất là 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận.

**7. Hình thức, nội dung tuyển dụng:** Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển theo 2 vòng (theo Mục 3, Chương II, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ).

### **7.1. Vòng 1**

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

### **7.2. Vòng 2:**

Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành.

#### **7.2.1. Hình thức thi:** Phỏng vấn

**7.2.2. Nội dung thi:** Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

## **8. Thời gian và thang điểm:**

**8.1.** Thời gian thi: Thi phỏng vấn 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có tối đa 15 phút chuẩn bị).

**8.2.** Thang điểm thi: 100 điểm.

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi thực hành vòng 2.

## **9. Ưu tiên trong tuyển dụng viên chức**

- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

### **10. Xác định người trúng tuyển**

Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

**10.1.** Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

**10.2.** Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại mục 9 (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

**10.3.** Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tổng số điểm phỏng vấn tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

**10.4.** Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

### **11. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ**

**11.1. Thời gian:** Từ ngày Kế hoạch ban hành đến hết ngày 27 tháng 12 năm 2020.

**11.2. Địa điểm:** Phòng Nội vụ huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (số 80, quốc lộ 80, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp).

### **12. Thời gian, địa điểm tổ chức xét tuyển**

**12.1. Thời gian:** Dự kiến trung tuần tháng 12 năm 2020.

**12.2. Địa điểm:** Dự kiến tại Trường Trung học cơ sở An Nhơn, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (gần cầu Cái Xếp).

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Nội vụ Huyện**

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện quyết định thành lập hội đồng tuyển dụng viên chức và các ban giúp việc cho hội đồng theo quy định; giám sát, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện sau khi kết thúc kỳ tuyển dụng báo cáo Ủy ban nhân dân Huyện.

- Thực hiện nhiệm vụ Thường trực Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2020 và tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng tổ chức thực hiện việc tuyển dụng đúng quy chế thi tuyển, xét tuyển và nội dung kỳ thi tuyển, xét tuyển theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ Nội vụ.

- Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển và chuẩn bị các điều kiện phục vụ kỳ tuyển dụng viên chức.

- Chuẩn bị tốt cơ sở, vật chất phục vụ kỳ tuyển dụng viên chức.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện quyết định tuyển dụng viên chức sau khi được công nhận kết quả.

## **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch Huyện**

Hướng dẫn thực hiện công tác tài chính, thẩm định kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

## **3. Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện**

Phối hợp cùng Phòng Nội vụ Huyện chuẩn bị tốt cơ sở vật chất phục vụ kỳ tuyển dụng viên chức năm 2020.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2020 trên địa bàn huyện Châu Thành. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân Huyện (qua Phòng Nội vụ), số điện thoại: 02773.840.170 để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

### ***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ (b/c);
- TT. HU; TT. HĐND Huyện;
- CT và các PCT UBND Huyện;
- Các cơ quan, đơn vị ngành Huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP; các CV-NC
- Lưu: VT, P. Nội vụ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Tấn Xiếu**